TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ THCS XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TỪ TIẾT 14 ĐẾN TIẾT 52)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ) KHỐI LỚP 9
(NĂM HỌC 2025-2026)

I. Đặc điểm tình hình.

1. Số lớp: 1 ; Số học sinh: 59

2. Tình hình đội ngũ:

Số giáo viên: 1 ; Trình độ đào tạo: Đại học1

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt ;1

3. Thiết bị dạy học:

3.1. Phân môn Địa lí

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài dạy/ bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử: Hình ảnh về các dân tộc, dân cư VN.	1 1 bộ	Bài 1. Dân tộc và dân số	
2	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + Bản đồ phân bố dân cư VN. + Một số hình ảnh, video (nếu có) về loại hình quần cư ,đô thị. - Atlat Địa lí VN	1 1 bộ 1	Bài 2. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	
3	- Máy tính; máy chiếu	1 1 bộ	Bài 3. TH: Tìm hiểu vấn đề lao động, việc làm ở địa phương và phân hóa thu nhập theo vùng.	

	- Tư liệu dạy học điện tử gồm: Tranh ảnh, video (nếu có), các thông tin về vấn đề việc làm ở địa phương			
4	- Máy tính; máy chiếu. - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + Bản đồ phân bố nông nghiệp VN + Một số hình ảnh, video (nếu có) về ngành NN VN. - Atlat Địa lí Việt Nam.	1 1 bộ 1	Bài 4. Nông nghiệp	
5	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + Bản đồ phân bố ngành lâm nghiệp, thuỷ sản VN. + Một số hình ảnh, video (nếu có) về ngành lâm nghiệp, thuỷ sản - Atlat Địa lí Việt Nam.	1 1 bộ 1	Bài 5. Lâm nghiệp và thuỷ sản	
6	- Máy tính; máy chiếu. - Tư liệu dạy học điện tử: Một số hình ảnh, video (nếu có) về mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả	1 1 bộ	Bài 6. TH: Viết báo cáo về một mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả	
7	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + Bản đồ phân bố công nghiệp VN. + Bảng số liệu, biểu đồ liên quan đến ngành công nghiệp VN. + Một số hình ảnh, video (nếu có) về ngành công nghiệp VN. - Atlat Địa lí Việt Nam.	1 1 bộ 1	Bài 7. Công nghiệp	
8	- Máy tính, máy chiếu	1	Ôn tập giữa kì I	

9	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + Bản đồ phân bố công nghiệp VN năm. + Một số hình ảnh, video về các trung tâm công nghiệp ở VN. - Atlat Địa lí Việt Nam.	1 1 bộ 1	Bài 8. TH: Xác định các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp chính nước ta	
10	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + Bản đồ giao thông VN. + Bảng số liệu, tranh ảnh, biểu đồ về hoạt động ngành GTNT, BCVT. - Atlat Địa lí Việt Nam.	1 1 bộ 1	Bài 9. Dịch vụ	
11	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử: Hình ảnh về xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch. Thông tin từ sách báo về ngành thương mại, du lịch.	1 1 bộ	Bài 10. TH: Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch	
12	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + Bản đồ hành chính Việt Nam + Bản đồ tự nhiên và kinh tế vùng TD và MNBB. + Bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh, video (nếu có) liên quan đến nội dung bài học. - Atlat Địa lí Việt Nam	1 1 bộ 1	Bài 11. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	
13	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + Bản đồ tự nhiên và kinh tế vùng ĐBSH. + Bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh, video (nếu có) liên quan đến nội dung bài học.	1 1 bộ	Bài 12. Vùng Đồng bằng sông Hồng	

	- Atlat Địa lí Việt Nam	1		
14	- Máy tính, máy chiếu	1	Ôn tập cuối kì I	
15	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + BĐ tự nhiên, bản đồ kinh tế vùng BTB. + Bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh, video (nếu có) liên quan đến nội dung bài học. - Atlat Địa lí Việt Nam	1 1 bộ 1	Bài 14. Bắc Trung Bộ	
16	Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử Bản đồ tự nhiên và kinh tế vùng. + Bảng số liệu, tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học.	1 1 bộ	Vùng Nam Trung Bộ	
17	- Máy tính, máy chiếu	1	Ôn tập giữa kì II	
18	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + Bản đồ tự nhiên, bản đồ kinh tế vùng Đông Nam Bộ. + Bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh, video (nếu có) liên quan đến nội dung bài học. - Atlat Địa lí Việt Nam	1 1 bộ 1	Bài 18. Vùng Đông Nam Bộ	
19	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + Bản đồ tự nhiên và bản đồ kinh tế vùng ĐBSCL. + Bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh, video (nếu có) liên quan đến nội dung bài học. - At lát Địa lí Việt Nam.	1 1 bộ 1	Bài 20. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	

20	- Máy tính; máy chiếu, BTT; loa; - Tư liệu dạy học điện tử + Bản đồ biến đổi khí hậu và nước biển dâng ở Đồng bằng sông Cửu Long (nếu có). + Các video, tài liệu liên quan đến biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long.	1 1 bộ	Bài 21. TH: Tìm hiểu về tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long	
21	- Máy tính, máy chiếu	1	Ôn tập cuối kì II	
22	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + Bản đồ các huyện, thành phố đảo của Việt Nam, bản đồ một số ngành kinh tế biển Việt Nam. + Bảng số liệu, tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học. - Atlat Địa lí Việt Nam	1 1 bộ 1	**Bài 22**. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo	
23	- Máy tính; máy chiếu - Tư liệu dạy học điện tử gồm: + Bảng số liệu, tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học.	1 1 bộ	**Chủ đề chung 2:** Văn minh châu thổ Sông Hồng và Sông Cửu Long (2)	
GV sử dụng các thiết bị dạy học linh hoạt, phù hợp với các bài, sử dụng thêm phiếu học tập có nguồn địa lí phù hợp...				

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập : Không

II. Kế hoạch dạy học

1/ Phân phối chương trình

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Học kì I: 18 tuần (1,5 tiết/tuần = 27 tiết)

Học kì II: 17 tuần (1,5 tiết/tuần = 25 tiết)

Tổng phân môn: 52 tiết

TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp năng lực số
HỌC KÌ I				
CHƯƠNG 1: ĐỊA LÍ DÂN CƯ				
1	**Bài 1.** Dân tộc và dân số	**2 (Tiết 1, 2)**	**1. Kiến thức:** - Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam. - Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư. - Vẽ và nhận xét được biểu đồ về tăng dân số. *Sửa đổi: Trình bày được quy mô dân số và tình hình gia tăng dân số qua các thời kì. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về dân tộc, dân cư Việt Nam. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm *** Năng lực địa lí:** - NL Nhận thức KHĐL: Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Mô tả được sự phân hoá không gian của các hiện tượng dân cư: Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam. Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư; giải thích được một số nhân tố tác động tới sự phân hóa đó. Phân tích tác động của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tới sự phân bố dân tộc.Trình bày được quy mô dân số và tình hình gia tăng dân số qua các thời kì. - NL tìm hiểu Địa lí: Sử dụng các công cụ của địa lí học: Khai thác tài liệu văn bản; Đọc biểu đồ, bảng số liệu về dân tộc, dân số; Khai thác Internet phục vụ môn học: lấy thông tin về các dân tộc, dân số trên các web; vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số.	

			- NL vận dụng kiến thức, kỹ năng: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để tìm hiểu và trình bày đặc điểm phân bố của một dân tộc ở nước ta. **3. Phẩm chất** - Yêu nước: có ý thức bảo vệ các di sản văn hóa, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá của các dân tộc. Đồng tình ủng hộ các chính sách dân số của Nhà nước và địa phương. - Nhân ái: tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
2	**Bài 2**. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	**1** **(Tiết 3)**	**1. Kiến thức:** - Đặc điểm phân bố dân cư. - Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về dân cư, quần cư Việt Nam. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm *** Năng lực địa lí** - Nhận thức khoa học địa lí: - Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn - Tìm hiểu địa lí: Đọc được bản đồ dân số Việt Nam để để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư. Đọc biểu đồ, phân tích tranh ảnh, video... để rút ra kiến thức.	

			- NL vận dụng kiến thức, kỹ năng: Liên hệ thực tế: Mô tả đặc điểm quần cư tại nơi em sinh sống. **3. Phẩm chất** - Nhân ái: Tôn trọng các đặc điểm cư trú, tập quán sinh hoạt khác nhau của người dân ở mọi vùng, miền. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
3	**Bài 3.** Thực hành: Tìm hiểu vấn đề việc làm ở địa phương và phân hóa thu nhập theo vùng.	**2** **(Tiết 4,5)**	**1. Kiến thức** - Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương. ***Bổ sung:** - Nêu được đặc điểm nguồn lao động nước ta; trình bày được thực trạng sử dụng nguồn lao động của nước ta. - Trình bày được thực trạng vấn đề việc làm ở nước ta; phương hướng giải quyết việc làm. - Nhận xét được sự phân hóa thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về việc làm, thu nhập. Định hướng nghề nghiệp: Nắm được một số thông tin chính về các ngành nghề ở địa phương, ngành nghề thuộc các lĩnh vực sản xuất chủ yếu; lựa chọn được hướng phát triển phù hợp sau trung học cơ sở - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm	

			- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn: tìm hiểu vấn đề việc làm thực tế tại địa phương và trình bày bài tìm hiểu của mình. *** Năng lực địa lí:** - Năng lực nhận thức Địa lí: Trình bày được một số thông tin về vấn đề việc làm ở địa phương em đang sinh sống, phân hóa thu nhập của các vùng. - Năng lực tìm hiểu Địa lí: Phân tích số liệu để thấy sự phân hóa thu nhập theo vùng ở nước ta. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí: Tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để thực hiện chủ đề học tập viết báo cáo về việc làm ở địa phương. **3. Phẩm chất** - Chăm chỉ: Tích cực học tập, có ý chí vươn lên trong học tập, định hướng nghề nghiệp. - Nhân ái: Nhận thức đúng đắn và có hành động thiết thực giúp đỡ người có mức thu nhập thấp. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
CHƯƠNG 2. ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ				
4	**Bài 4.** Nông nghiệp	**2** **(Tiết 6,7)**	**1. Kiến thức:** - Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp. ***Sửa đổi bổ sung:** Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản. - Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:**	

			- Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về nông, lâm, thủy sản. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm *** Năng lực địa lí:** - Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản. Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Mô tả được sự phân hoá không gian của các ngành nông nghiệp; Phân tích tác động của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tới sự phân bố nông, lâm, thủy sản. - NL tìm hiểu địa lí: + Khai thác tài liệu văn bản + Sử dụng các công cụ của địa lý học: đọc bản đồ, biểu đồ, tranh ,...rút ra các thông tin về ngành nông nghiệp. + Khai thác Internet phục vụ môn học: lấy thông tin về sự phát triển nông nghiệp trên các web - NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Cập nhật thông tin, liên hệ thực tế: tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật sự phát triển nông, lâm, thủy sản của địa phương. **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: có ý thức trách nhiệm, tích cực lên án hoạt động sản xuất nông nghiệp không an toàn. Đồng tình, ủng hộ các chính sách phát triển nông nghiệp của Nhà nước. - Yêu thiên nhiên, có ý thức, hành động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
5	**Bài 5.** Lâm nghiệp và thuỷ sản	**2** **(Tiết 8,9)**	**1. Kiến thức** *** Bãi bỏ yêu cầu cần đạt.**	

			- Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thuỷ sản. - Trình bày được sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thuỷ sản. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về lâm nghiệp, thủy sản. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm *** Năng lực địa lí:** - Nhận thức khoa học địa lí:Trình bày được sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thuỷ sản. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: mô tả sự phân hoá không gian của ngành lâm nghiệp và thủy sản; giải thích một số nhân tố tác động tới sự phân hóa đó qua ví dụ cụ thể. - NL tìm hiểu địa lí: + Khai thác tài liệu văn bản + Sử dụng các công cụ của địa lý học: bản đồ, biểu đồ, sơ đồ, tranh ảnh... về phân bố các ngành lâm nghiệp và thủy sản. + Khai thác Internet phục vụ môn học: lấy thông tin về sự phát triển lâm nghiệp và thủy sản từ các web. - NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học Cập nhật thông tin, liên hệ thực tế: tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật sự phát triển lâm nghiệp và thủy sản của địa phương và tìm hiểu về mô hình nuôi trồng thủy sản công nghệ cao ở nước ta. **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Đồng tình, ủng hộ các chính sách phát triển lâm nghiệp, thủy sản của Nhà nước và địa phương.	

			- Yêu nước: yêu thiên nhiên, có hành động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên: rừng, thủy sản. Bảo tồn đa dạng sinh học. *** Tích hợp giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu:** Tài nguyên rừng ở nước ta đang bị cạn kiệt. Suy giảm tài nguyên rừng sẽ ảnh hưởng tới môi trường và đời sống nhân dân. Bảo vệ và trồng rừng là một trong những biện pháp góp phần làm giảm nhẹ BĐKH *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
6	**Bài 6.** TH: Viết báo cáo về một mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả	**1** **(Tiết 10)**	**1. Kiến thức** - Tìm kiếm được thông tin về viết báo cáo về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về một mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin; chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn: tìm hiểu một mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. Trình bày sáng tạo. *** Năng lực địa lí:** - Năng lực tìm hiểu Địa lí: Khai thác Internet: Tìm kiếm thông tin và viết báo cáo về một mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí: Cập nhật thông tin, liên hệ thực tế: Tìm kiếm thông tin về một số mô hình sản xuất nông nghiệp	

			có hiệu quả; liên hệ mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả ở địa phương. **3. Phẩm chất** - Nâng cao nhận thức về phát triển nông nghiệp bền vững và sản phẩm nông nghiệp đảm bảo tiêu chuẩn, an toàn thực phẩm. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
7	**Bài 7.** Công nghiệp (Dạy tiết 1)	**3** **(Tiết 11)**	**1. Kiến thức** - Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. - Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu. - Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh. **(Bãi bỏ yêu cầu cần đạt).** **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về công nghiệp. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. *** Năng lực địa lí:** - Năng lực nhận thức KH Địa lí: + Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu. Mô tả được sự phân hoá không gian của các ngành công nghiệp; giải thích được một số nhân tố tác động tới sự	

			phân hóa đó. Phân tích tác động của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, KT-XH tới sự phân bố và phát triển công nghiệp. - Năng lực tìm hiểu Địa lí: + Khai thác tài liệu văn bản + Sử dụng các công cụ của địa lí học: bản đồ, biểu đồ, sơ đồ,tranh, video ... phân tích sự phát triển và phân bố các ngành công nghiệp. + Khai thác Internet phục vụ môn học: lấy thông tin về công nghiệp trên các web - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí + Cập nhật thông tin, liên hệ thực tế: tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật sự phát triển công nghiệp, liên hệ thực tế địa phương để làm sâu sắc hơn kiến thức của bài học. **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Tích cực ủng hộ chính sách phát triển công nghiệp của Nhà nước và ở địa phương. - Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. - Yêu nước: Tích cực tham gia bảo vệ môi trường và phát triển công nghiệp xanh. ***Tích hợp: TKNL**: - Phát triển các nguồn năng lượng đảm bảo năng lượng cho phát triển kinh tế và phát triển bền vững. - Tích hợp ứng phó biến đổi khí hậu: + Ngành công nghiệp trọng điểm mang lại hiệu quả kinh tế cao và có tác động đến sự phát triển các ngành kinh tế khác. Tuy nhiên, phát triển ngành công nghiệp trọng điểm cũng sẽ gây ô nhiễm MT, cạn kiệt tài nguyên, nhất là ngành công nghiệp khai thác. - Đối với ngành công nghiệp điện, việc khai thác nguồn năng lượng vô tận, thay thế nguồn năng lượng hoá thạch là rất cần thiết, vì nó sẽ góp phần hạn chế việc suy giảm tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính, sẽ góp phần giảm nhẹ BĐKH.	

			<u>* HSKT</u> - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
8	**Ôn tập giữa kì I**	**1** **(Tiết 12)**	**1. Kiến thức** - Hệ thống kiến thức cơ bản về địa lí dân cư; địa lí các ngành KT gồm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự giác, tích cực hệ thống lại kiến thức, năng lực các bài đã học. - Giao tiếp và hợp tác: Tích cực làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe. *** Năng lực Địa lí** - Ôn lại các năng lực địa lí liên quan đến các bài như: Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Tự giác hoàn thành tốt các nội dung ôn tập **<u>* HSKT</u>** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết một số nội dung chính của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra. *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet.	
9	**Kiểm tra, đánh giá giữa kì 1**	**1** **(Tiết 13)**	**1. Kiến thức** - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức về địa lí dân cư; địa lí các ngành KT gồm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp **2. Năng lực:**	

			*** Năng lực chung** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi, đưa ra được ý kiến riêng của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá năng lực địa lí như Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng liên quan đến các bài đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian *** HSKT** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**	
10	**Bài 7.** Công nghiệp (Tiếp) (Dạy tiết 2, 3)	**3** **(Tiết 14,15)**	**1. Kiến thức** - Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. - Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu. - Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh. **(Bãi bỏ yêu cầu cần đạt)** **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về công nghiệp. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. *** Năng lực địa lí:** - Năng lực nhận thức KH Địa lí: + Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công	

			nghiệp. Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu. Mô tả được sự phân hoá không gian của các ngành công nghiệp; giải thích được một số nhân tố tác động tới sự phân hóa đó. Phân tích tác động của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, KT-XH tới sự phân bố và phát triển công nghiệp. - Năng lực tìm hiểu Địa lí: + Khai thác tài liệu văn bản + Sử dụng các công cụ của địa lí học: bản đồ, biểu đồ, sơ đồ,tranh, video ... phân tích sự phát triển và phân bố các ngành công nghiệp. + Khai thác Internet phục vụ môn học: lấy thông tin về công nghiệp trên các web - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí + Cập nhật thông tin, liên hệ thực tế: tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật sự phát triển công nghiệp, liên hệ thực tế địa phương để làm sâu sắc hơn kiến thức của bài học. **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Tích cực ủng hộ chính sách phát triển công nghiệp của Nhà nước và ở địa phương. - Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. - Yêu nước: Tích cực tham gia bảo vệ môi trường và phát triển công nghiệp xanh. *Tích hợp: TKNL: - Phát triển các nguồn năng lượng đảm bảo năng lượng cho phát triển kinh tế và phát triển bền vững. - Tích hợp ứng phó biến đổi khí hậu: + Ngành công nghiệp trọng điểm mang lại hiệu quả kinh tế cao và có tác động đến sự phát triển các ngành kinh tế khác. Tuy nhiên, phát triển ngành công nghiệp trọng điểm cũng sẽ gây ô nhiễm MT, cạn kiệt tài nguyên, nhất là ngành công nghiệp khai thác. - Đối với ngành công nghiệp điện, việc khai thác nguồn năng lượng vô tận, thay thế nguồn năng lượng hoá thạch là rất cần thiết, vì nó sẽ góp	

			phần hạn chế việc suy giảm tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính, sẽ góp phần giảm nhẹ BĐKH. **<u>* HSKT</u>** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
11	**Bài 8.** TH: Xác định các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta	**1** **(Tiết 16)**	**1. Kiến thức** - Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính. ***Sửa đổi bổ sung:** Xác định được trên bản đồ một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. **2. Năng lực:** *** Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học thông qua tập trung rèn luyện kĩ năng làm việc với bản đồ. *** Năng lực địa lí:** - Xác định được trên bản đồ một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. - NL tìm hiểu địa lí: Sử dụng công cụ Địa lí bản đồ, … để xác định các các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta. **3. Phẩm chất** - Chăm chỉ, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập với kết quả tốt. **<u>* HSKT</u>** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
12	**Bài 9.** Dịch vụ	**2** **(Tiết 17,18)**	**1. Kiến thức** - Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. - Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính.	

			- Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông. *** Bổ sung:** Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành bưu chính viễn thông **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về dịch vụ. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. *** Năng lực địa lí:** - NL Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành bưu chính viễn thông. Mô tả được sự phân hoá không gian của các ngành dịch vụ; giải thích được một số nhân tố tác động tới sự phân hóa đó. Phân tích tác động của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, KT-XH tới sự phân bố và phát triển dịch vụ. + Xác định được các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính. - NL tìm hiểu địa lí: + Khai thác tài liệu văn bản + Sử dụng được các công cụ của địa lí học như bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video, ... + Khai thác Internet phục vụ môn học: lấy thông tin liên quan đến nội dung của bài trên các web.	

			- NL Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học: biết tìm kiếm các thông tin về hai vệ tinh viễn thông đang hoạt động của Việt Nam. **3. Phẩm chất** - Yêu nước, có trách nhiệm với các điều kiện tác động đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ - Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, chăm đọc sách báo, tìm hiểu thông tin * Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu, tiết kiệm NL: - Giao thông vận tải là ngành gây ô nhiễm MT. Các phương tiện giao thông vận tải đã phát thải một lượng khí độc hại vào MT. Việc tạo ra các phương tiện giao thông vận tải sử dụng ít nhiên liệu, sử dụng năng lượng Mặt Trời là rất cần thiết. Sử dụng phương tiện giao thông vận tải công cộng, đi xe đạp... cũng là những cách bảo vệ MT. *** Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu, tiết kiệm NL:** - Giao thông vận tải là ngành gây ô nhiễm MT. Các phương tiện giao thông vận tải đã phát thải một lượng khí độc hại vào MT. Việc tạo ra các phương tiện giao thông vận tải sử dụng ít nhiên liệu, sử dụng năng lượng Mặt Trời là rất cần thiết. Sử dụng phương tiện giao thông vận tải công cộng, đi xe đạp... cũng là những cách bảo vệ MT. *** Lồng ghép GDQPAN:** Một số hình ảnh về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
13	**Bài 10**. Thực hành: Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch	**1** **(Tiết 19)**	**1. Kiến thức** - Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:**	

			- Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch. Định hướng nghề nghiệp: Nắm được một số thông tin chính về các ngành nghề ở địa phương, ngành nghề thuộc các lĩnh vực sản xuất chủ yếu; lựa chọn được hướng phát triển phù hợp sau trung học cơ sở - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. *** Năng lực địa lí:** + Tìm hiểu địa lí: khai thác tài liệu văn bản, biết lấy thông tin từ trang web để phân tích một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch. + Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch của nước ta, liên hệ địa phương. **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Tin tưởng và có hành động thiết thực ủng hộ xu thế phát triển tích cực trong ngành thương mại và du lịch của cả nước và địa phương. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.** ***Tiết đọc thư viện: Tích hợp toàn bộ.**	
CHƯƠNG 3. SỰ PHÂN HOÁ LÃNH THỔ (Đổi thành: ĐỊA LÍ CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI)				

14	**Bài 11.** Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Đổi tên thành: Vùng trung du và miền núi phía Bắc)	**4** **(Tiết 20,21,22,23)**	**1. Kiến thức:** - Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thuỷ sản, du lịch. - Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). - Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế – xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. *** Năng lực địa lí** - Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thuỷ sản, du lịch. Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc	

			sống dân cư, Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng. Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế – xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Năng lực tìm hiểu Địa lí*:* + Sử dụng các công cụ địa lí: Khai thác tài liệu văn bản. Sử dụng bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video … để xác định, trình bày, nhận xét về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội của vùng TD&MNBB + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy và xử lý thông tin về tự nhiên,kinh tế - xã hội về vùng từ những trang web được GV giới thiệu. - NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về vùng; tìm hiểu và giới thiệu một địa điểm du lịch nổi tiếng của vùng. **3. Phẩm chất** - Yêu nước: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ý thức bảo tồn, quảng bá các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên của nhân loại. - Trách nhiệm: Tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau ở các vùng; có ý thức và hành động trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. *** Tích hợp với nội dung giáo dục ứng phó với BĐKH**: Thời tiết diễn biến thất thường, đã gây ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất. Giáo dục HS có ý thức và có biện pháp phòng chống các hiện tượng thất thường hay xảy ra. Ngăn chặn việc phá rừng, khai thác tài nguyên khoáng sản một cách hợp lí là rất cần thiết. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.	

			- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
16	**Ôn tập cuối kì I**	**1** **(Tiết 24)**	**1. Kiến thức** - Hệ thống kiến thức cơ bản về địa lí các ngành kinh tế; Sự phân hóa lãnh thổ : vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự giác, tích cực hệ thống lại kiến thức, năng lực các bài đã học. - Giao tiếp và hợp tác: Tích cực làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe. *** Năng lực Địa lí** - Ôn lại các năng lực địa lí liên quan đến các bài như: Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Tự giác hoàn thành tốt các nội dung ôn tập *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
17	**Kiểm tra, đánh giá cuối kì 1**	**1** **(Tiết 25)**	**1. Kiến thức** - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức địa lí các ngành kinh tế; Sự phân hóa lãnh thổ : vùng Trung du và miền núi phía Bắc, vùng Đồng bằng sông Hồng. **2. Năng lực:**	

			*** Năng lực chung** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi, đưa ra được ý kiến riêng của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá năng lực địa lí như Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng liên quan đến các bài đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian *** HSKT** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**	
18	**Bài 12**. Vùng Đồng bằng sông Hồng (**Dạy tiết 1,2)**	**4** **(Tiết 26,27)**	**1. Kiến thức** - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản; vấn đề phát triển kinh tế biển. - Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng. - Phân tích được vấn đề độ thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội. - Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về vùng Đồng bằng sông Hồng. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp	

			- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung bài. *** Năng lực địa lí** - Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản; vấn đề phát triển kinh tế biển. Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng. Phân tích được vấn đề độ thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội. Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng - Năng lực tìm hiểu Địa lí*:* + Sử dụng các công cụ địa lí: Khai thác tài liệu văn bản. Sử dụng bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video … để xác định, trình bày, nhận xét về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng sông Hồng. + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy và xử lý thông tin về tự nhiên,kinh tế - xã hội về vùng từ những trang web được GV giới thiệu. - NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về vùng; tìm hiểu và giới thiệu một địa điểm du lịch nổi tiếng của vùng. **3. Phẩm chất** - Yêu nước: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ý thức bảo tồn, quảng bá các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên của nhân loại.	

			- Trách nhiệm: Tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau ở các vùng; có ý thức và hành động trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. ***Tích hợp với ứng phó với BĐKH:** + Thời tiết diễn biến thất thường diễn ra trong những năm gần đây ở Đồng bằng sông Hồng đã gây ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất. Giáo dục HS có ý thức và có biện pháp phòng chống các hiện tượng thất thường hay xảy ra *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
19	**Bài 13.** Thực hành: Tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ **(Bãi bỏ nội dung)**	**1** **(Tiết 27)**	**1. Kiến thức:** - Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin; chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung bài. *** Năng lực địa lí:** - NL tìm hiểu Địa lí: Sưu tầm tư liệu (thông tin, tranh ảnh...) và trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; sử dụng các công cụ địa lí như bản đồ, bảng số liệu	

			- Khai thác Internet phục vụ môn học: lấy thông tin liên quan đến nội dung của bài trên các web. - Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học: cập nhật thông tin, liên hệ thực tế về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Trình bày kết quả bài tập dự án **3. Phẩm chất** - Chăm chỉ, luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
HỌC KÌ 2				
20	**Bài 12**. Vùng Đồng bằng sông Hồng **(Dạy tiết 3,4)**	**4 (Tiết 28,29)**	**1. Kiến thức** - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản; vấn đề phát triển kinh tế biển. - Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng. - Phân tích được vấn đề độ thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội. - Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về vùng Đồng bằng sông Hồng. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công	

			cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung bài. *** Năng lực địa lí** - Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: **+** Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản; vấn đề phát triển kinh tế biển. Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng. Phân tích được vấn đề độ thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội. Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng - Năng lực tìm hiểu Địa lí*:* + Sử dụng các công cụ địa lí: Khai thác tài liệu văn bản. Sử dụng bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video … để xác định, trình bày, nhận xét về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng sông Hồng. + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy và xử lý thông tin về tự nhiên,kinh tế - xã hội về vùng từ những trang web được GV giới thiệu. - NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về vùng; tìm hiểu và giới thiệu một địa điểm du lịch nổi tiếng của vùng. **3. Phẩm chất** - Yêu nước: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, giữ gìn và phát huy	

			truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ý thức bảo tồn, quảng bá các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên của nhân loại. - Trách nhiệm: Tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau ở các vùng; có ý thức và hành động trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. ***Tích hợp với ứng phó với BĐKH:** + Thời tiết diễn biến thất thường diễn ra trong những năm gần đây ở Đồng bằng sông Hồng đã gây ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất. Giáo dục HS có ý thức và có biện pháp phòng chống các hiện tượng thất thường hay xảy ra *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
21	**Bài 14.** Bắc Trung Bộ	**3 (Tiết 30,31,32)**	**1. Kiến thức:** - Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Trung Bộ. - Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên - Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ. - Phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ - Sự phát triển và phân bố kinh tế ở Bắc Trung Bộ, - Phân tích được thế mạnh về du lịch ở Bắc Trung Bộ. - Vấn đề phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về Bắc Trung Bộ. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận	**-1.1.TC2a: Khai thác dữ liệu và thông tin.** HS tra bản đồ, video về vùng BTB. **-3.2.TC2a: Sáng tạo nội dung số:** HS làm slide thuyết trình về "Miền Trung khắc nghiệt và kiên cường".

			nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung bài. *** Năng lực địa lí** - Nhận thức khoa học địa lí: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Trung Bộ. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ. Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ. Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở Bắc Trung Bộ, Phân tích được thế mạnh về du lịch ở Bắc Trung Bộ. Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ. - Tìm hiểu địa lí: + Sử dụng các công cụ địa lí: Khai thác tài liệu văn bản. Sử dụng bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video … để xác định, trình bày, nhận xét về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội của Bắc Trung Bộ. + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy và xử lý thông tin về tự nhiên,kinh tế - xã hội về vùng từ những trang web được GV giới thiệu. - NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về Bắc Trung bộ; tìm hiểu một loại thiên tai và tác động của nó đến phát triển kinh tế ở BTB và nêu một số biện pháp phòng chống loại thiên tai đó. **3. Phẩm chất**	

			- Yêu nước: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ý thức bảo tồn, quảng bá các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên của nhân loại. - Trách nhiệm: Tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau ở các vùng; có ý thức trách nhiệm và hành động trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
22	**Bài 15**. Duyên hải Nam Trung Bộ **(Bãi bỏ nội dung)**		**1. Kiến thức** - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ. - Phân tích được các đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính. - Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc. - Phân tích được những chuyển biến trong sự phát triển và phân bố kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ. - Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của Duyên hải Nam Trung Bộ (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). - Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về Duyên hải Nam Trung Bộ. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý	

			tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung bài. *** Năng lực địa lí** - Nhận thức khoa học địa lí: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phân tích được các đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính. Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc. Phân tích được những chuyển biến trong sự phát triển và phân bố kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ. Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của Duyên hải Nam Trung Bộ (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. - Tìm hiểu địa lí: + Sử dụng các công cụ địa lí: Khai thác tài liệu văn bản. Sử dụng bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video … để xác định, trình bày, nhận xét về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội của Duyên hải Nam Trung Bộ. + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy và xử lý thông tin về tự nhiên,kinh tế - xã hội về vùng từ những trang web được GV giới thiệu. - NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về vùng; tìm hiểu một loại thiên tai và tác động của nó đến phát triển kinh tế ở vùng về nêu một số biện pháp phòng chống loại thiên tai đó. **3. Phẩm chất** - Yêu nước: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.	

			- Trách nhiệm: Tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau ở các vùng; có ý thức trách nhiệm và hành động trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
23	**Bài 16.** Thực hành: Phân tích ảnh hưởng của hạn hán và sa mạc hoá đối với phát triển kinh tế- xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận- Bình Thuận **(Bãi bỏ nội dung)**		**1/ Kiến thức** - Phân tích được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận - Bình Thuận. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về nội dung bài - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết vẽ sơ đồ tư duy sáng tạo,đẹp. *** Năng lực địa lí** - Nhận thức khoa học địa lí: Sử dụng sơ đồ tư duy để phân tích được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận - Bình Thuận. - Tìm hiểu địa lí: Phân tích sơ đồ, bản đồ, sử dụng các tranh ảnh, video...; biết lấy thông tin về ảnh hưởng của hạn hán và sa mạc hoá đối với phát triển kinh tế- xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận- Bình Thuận trên các trang web	

			- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin, liên hệ thực tế ảnh hưởng của hạn hán và sa mạc hoá đối với phát triển kinh tế- xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận- Bình Thuận **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
24	**Bài 17**. Vùng Tây Nguyên **(Bãi bỏ nội dung)**		**1. Kiến thức** - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên. - Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên; các vấn đề môi trường trong phát triển. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về vùng Tây Nguyên. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung bài. *** Năng lực địa lí**	

			- Nhận thức khoa học địa lí: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Trình bày được thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên. Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên; các vấn đề môi trường trong phát triển. - Tìm hiểu địa lí: + Sử dụng các công cụ địa lí: Khai thác tài liệu văn bản. Sử dụng bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video … để xác định, trình bày, nhận xét về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội của vùng Tây Nguyên. + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy và xử lý thông tin về tự nhiên,kinh tế - xã hội về vùng từ những trang web được GV giới thiệu. - NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về vùng; sưu tầm thông tin, hình ảnh về một số nét văn hóa đặc sắc của người dân Tây Nguyên. **3. Phẩm chất** - Yêu nước: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước. - Trách nhiệm: Tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau ở các vùng; có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ rừng đầu nguồn, tài nguyên du lịch, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
25	**Bổ sung nội dung:**	**4**	**1. Kiến thức** - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.	

	VÙNG NAM TRUNG BỘ (Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên) ***Bổ sung nội dung và yêu cầu cần đạt theo TT 17/ BGDĐT (2025)** ***Chưa có tài liệu chuẩn.**	**(Tiết 33,34,35, 36)**	- Trình bày được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính. - Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc, văn hóa. - Phân tích được tình hình phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu); các vấn đề môi trường trong phát triển. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về vùng. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung bài. *** Năng lực địa lí** - Nhận thức khoa học địa lí: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. + Trình bày được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính. + Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc, văn hóa. + Phân tích được tình hình phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu); các vấn đề môi trường trong phát triển. - Tìm hiểu địa lí: + Sử dụng các công cụ địa lí: Khai thác tài liệu văn bản. Sử dụng bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video … để xác định,	

			trình bày, nhận xét về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội của vùng. + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy và xử lý thông tin về tự nhiên,kinh tế - xã hội về vùng từ những trang web được GV giới thiệu. - NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về vùng; tìm hiểu một loại thiên tai và tác động của nó đến phát triển kinh tế ở vùng và nêu một số biện pháp phòng chống loại thiên tai đó. **3. Phẩm chất** - Yêu nước: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước. - Trách nhiệm: Tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau ở các vùng; có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ rừng đầu nguồn, tài nguyên du lịch, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. có ý thức trách nhiệm và hành động trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
26	**Ôn tập giữa HKII**	**1** **(Tiết 37)**	**1. Kiến thức** - Hệ thống kiến thức cơ bản về Sự phân hóa lãnh thổ: Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự giác, tích cực hệ thống lại kiến thức, năng lực các bài đã học. - Giao tiếp và hợp tác: Tích cực làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe. *** Năng lực Địa lí**	

			- Ôn lại các năng lực địa lí liên quan đến các bài như: Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Tự giác hoàn thành tốt các nội dung ôn tập *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
27	**Kiểm tra, đánh giá giữa kì II**	**1 (Tiết 38)**	**1. Kiến thức** - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức địa lí Sự phân hóa lãnh thổ: Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi, đưa ra được ý kiến riêng của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá năng lực địa lí như Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng liên quan đến các bài đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian *** HSKT** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**	
28	**Bài 18.** Vùng Đông Nam Bộ	**3 (Tiết 39, 40,41)**	**1. Kiến thức** - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.	**-1.1.TC2a:**

			- Phân tích được các thế mạnh, hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng. (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). - Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng. - Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về vùng Đông Nam Bộ. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung bài. *** Năng lực địa lí** - Nhận thức khoa học địa lí: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phân tích được các thế mạnh, hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng. (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	HS dùng **Google Earth** để xác định vị trí của vùng

			Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng. Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh. - Tìm hiểu địa lí: + Sử dụng các công cụ địa lí: Khai thác tài liệu văn bản. Sử dụng bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video … để xác định, trình bày, nhận xét về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội của vùng Đông Nam Bộ. + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy và xử lý thông tin về tự nhiên,kinh tế - xã hội về vùng từ những trang web được GV giới thiệu. - NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về vùng. Sưu tầm thông tin, tư liệu và tìm hiểu thêm về Thành phố Hồ Chí Minh. **3. Phẩm chất** - Yêu nước: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước. - Trách nhiệm: có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường, giữ gìn bảo vệ di sản. ***Tích hợp ứng phó BĐKH:** Hiện tượng triều cường, nước dâng, sạt lở xảy ra ngày càng nhiều. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
29	**Bài 19**. TH: Tìm hiểu vùng kinh tế trọng điểm phía Nam **(Bãi bỏ nội dung)**		**1/ Kiến thức** Sự phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.	

			- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin; chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung bài. *** Năng lực địa lí:** - NL tìm hiểu Địa lí: Tìm kiếm thông tin viết báo cáo ngắn về sự phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; sử dụng các công cụ địa lí như bản đồ, bảng số liệu - Khai thác Internet phục vụ môn học: lấy thông tin liên quan đến nội dung của bài trên các web. - Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học: cập nhật thông tin, liên hệ thực tế về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Trình bày kết quả bài tập dự án **3. Phẩm chất** - Chăm chỉ Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
30	**Bài 20.** Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	**3 (Tiết 42,43,44)**	**1. Kiến thức** - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích dược các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng. (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	

			- ***Bãi bỏ yêu cầu cần đạt.**Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau. Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung bài. *** Năng lực địa lí** - Nhận thức khoa học địa lí: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phân tích dược các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng. Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng. (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Tìm hiểu địa lí: + Sử dụng các công cụ địa lí: Khai thác tài liệu văn bản. Sử dụng bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video … để xác định, trình bày, nhận xét về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	

			+ Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy và xử lý thông tin về tự nhiên,kinh tế - xã hội về vùng từ những trang web được GV giới thiệu. - NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về vùng, một số biện pháp để khắc phục hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. **3. Phẩm chất** - Yêu nước: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước. - Trách nhiệm: có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường, giữ gìn bảo vệ di sản, bảo vệ môi trường. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
31	**Bài 21.** TH: Tìm hiểu về tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long	**1 (Tiết 45)**	**1. Kiến thức** Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về nội dung bài - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; *** Năng lực địa lí**	**-1.1.TC2a:** Tìm kiếm tư liệu → HS tra thôn tin, bản đồ ngập mặn, hạn hán. **-6.1.TC2a:** HS làm slide/video"ĐBSCL trước biến đổi khí hậu" bằng AI.

			- Nhận thức khoa học địa lí: phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó. - Tìm hiểu địa lí: khai thác tài liệu văn bản, sử dụng biểu đồ, các tranh ảnh, video...; Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó trên các trang web - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin, liên hệ thực tế tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai. **<u>* HSKT</u>** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
32	**Chủ đề chung 2:** Văn minh châu thổ Sông Hồng và Sông Cửu Long (2) **(Dạy tiết 1)**	**3** **(Tiết 46)**	**1. Kiến thức** - Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông. - Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về chủ đề	

			- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp *** Năng lực địa lí** - Nhận thức khoa học địa lí + Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông. + Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. +Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. + Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại. - Tìm hiểu địa lí: + Sử dụng các công cụ địa lí: Khai thác tài liệu văn bản. Sử dụng bảng số liệu, tranh ảnh, video … để trình bày về nội dung bài. + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy và xử lý thông tin về từ những trang web được GV giới thiệu liên quan đến nội dung bài - NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về nội dung bài. Thiết kế sản phẩm tuyên truyền một số biện pháp đơn giản để thích ứng với biến đổi khí hậu ở vùng châu thổ sông Hồng hoặc châu thổ sông Cửu Long **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Tôn trọng các giá trị nhân văn khác nhau, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Có ý thức và hành động trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường ở hai châu thổ, thích ứng với BĐKH *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.	

			- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
33	**Ôn tập cuối HKII**	**1 (Tiết 47)**	**1. Kiến thức** - Hệ thống kiến thức cơ bản về Sự phân hóa lãnh thổ: Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự giác, tích cực hệ thống lại kiến thức, năng lực các bài đã học. - Giao tiếp và hợp tác: Tích cực làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe. *** Năng lực Địa lí** - Ôn lại các năng lực địa lí liên quan đến các bài như: Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Tự giác hoàn thành tốt các nội dung ôn tập**.** *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
34	**Kiểm tra, đánh giá cuối kì II**	**1 (Tiết 48)**	**1. Kiến thức** - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức địa lí Sự phân hóa lãnh thổ: Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long **2. Năng lực:** *** Năng lực chung**	

			- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi, đưa ra được ý kiến riêng của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá năng lực địa lí như Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng liên quan đến các bài đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian *** HSKT** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**	
35	**Chủ đề chung 2:** Văn minh châu thổ Sông Hồng và Sông Cửu Long (2) **(Dạy tiết 2,3)**	**3 (Tiết 49,50)**	**1. Kiến thức** - Văn minh các dòng sông - Biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về chủ đề - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp *** Năng lực địa lí** - Nhận thức khoa học địa lí + Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông. + Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. +Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.	

			+ Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại. - Tìm hiểu địa lí: + Sử dụng các công cụ địa lí: Khai thác tài liệu văn bản. Sử dụng bảng số liệu, tranh ảnh, video … để trình bày về nội dung bài. + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy và xử lý thông tin về từ những trang web được GV giới thiệu liên quan đến nội dung bài - NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về nội dung bài. Thiết kế sản phẩm tuyên truyền một số biện pháp đơn giản để thích ứng với biến đổi khí hậu ở vùng châu thổ sông Hồng hoặc châu thổ sông Cửu Long **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Tôn trọng các giá trị nhân văn khác nhau, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Có ý thức và hành động trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường ở hai châu thổ, thích ứng với BĐKH *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
36	**Bài 22**. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo	**2 (Tiết 51,52)**	**1. Kiến thức** - Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ các huyện đảo và các tỉnh có các huyện đảo đó. - Trình bày được nội dung phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển; ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	

			- Phân tích được vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. ***Sửa đổi, bổ sung thành:** - Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ một số đảo và các tỉnh có các đảo đó. - Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Phân tích được vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển và bảo vệ môi trường biển đảo ở Việt Nam. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: tự học và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học ở nhà và trên lớp; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về biển đảo Việt Nam. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp *** Năng lực địa lí** - Nhận thức khoa học địa lí: + Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ một số đảo và các tỉnh có các đảo đó. + Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. + Phân tích được vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển và bảo vệ môi trường biển đảo ở Việt Nam.	

			Tìm hiểu địa lí: + Sử dụng các công cụ địa lí: Khai thác tài liệu văn bản. Sử dụng bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video … để xác định, trình bày, nhận xét về nội dung bài. + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy và xử lý thông tin về từ những trang web được GV giới thiệu. - NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về nội dung bài. **3. Phẩm chất** - Yêu nước: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước. - Trách nhiệm: bảo vệ chủ quyền, môi trường biển đảo *** ANQP:** Phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ ANQP *** Lồng ghép GD QPAN:** Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. ***Tiết đọc thư viện: Tích hợp bộ phận.** *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	

2. Kiểm tra, đánh giá

2.1/ Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9 (Tiết 13)	**1. Kiến thức** - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức về địa lí dân cư; địa lí các ngành KT gồm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp **2. Năng lực:** *** Năng lực chung**	Viết trên giấy TN+TL *** HSKT** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**

			- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi, đưa ra được ý kiến riêng của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá năng lực địa lí như Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng liên quan đến các bài đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17 (Tiết 25)	**1. Kiến thức** - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức địa lí các ngành kinh tế; Sự phân hóa lãnh thổ: vùng Trung du và miền núi phía Bắc, vùng Đồng bằng sông Hồng. **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi, đưa ra được ý kiến riêng của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá năng lực địa lí như Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng liên quan đến các bài đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra	Viết trên giấy TN+TL *** HSKT** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**

			- Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26 (Tiết 38)	**1. Kiến thức** - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức địa lí Sự phân hóa lãnh thổ: Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ. **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi, đưa ra được ý kiến riêng của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá năng lực địa lí như Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng liên quan đến các bài đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian	Viết trên giấy TN+TL *** HSKT** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33 (Tiết 48)	**1. Kiến thức** - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức địa lí Sự phân hóa lãnh thổ: Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi, đưa ra được ý kiến riêng của bản thân	Viết trên giấy TN+TL *** HSKT** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**

			- Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá năng lực địa lí như Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng liên quan đến các bài đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian	

III. Các nội dung khác:

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thắm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Oanh